TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH L- U - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2018/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh L□u, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 1, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 11, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hoàng S và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/01/2015 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L 1.500.000 đồng/ tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 7 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng S, chị Bùi Thị L không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng S thoả thuận chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; anh S phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001687, ngày 22/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Ngọc;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn